

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1-VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 20-01-2026

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-VĨNH LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Bằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Thanh Khen.

2/ Bà Nguyễn Thị Út.

-Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Ái Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 –Vĩnh Long.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1-Vĩnh Long: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1-Vĩnh Long xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 255/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025, về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 292/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị H, sinh năm 2002 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh Huỳnh Thuận T, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị C Huỳnh Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T trên cơ sở quen biết tự tìm hiểu tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 03/3/2023.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc. Đến tháng 10/2024 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, anh T ghen tuông vô cớ. Cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, chị và T không còn chung sống với nhau từ khoảng tháng 10/2024 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Thiên P, sinh ngày 05/01/2023, hiện đang chung sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, về nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Chị xin được xét xử vắng mặt.

- Bị đơn anh Huỳnh Thuận T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

- Tại phiên Tòa: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Bị đơn là anh Huỳnh Thuận T đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[1.2]. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và nuôi con, đây là tranh chấp về ly hôn, bị đơn có địa chỉ: ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1-Vĩnh Long được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2]. Xét về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T tiến đến hôn nhân, được Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn số 14 vào ngày 27/02/2023. Do đó hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

[3]. Xét về yêu cầu ly hôn: Chị H trình bày trong quá trình chung sống giữa anh chị có những bất đồng không giải quyết được, nên anh chị sống ly thân từ tháng 10/2004 cho đến nay, anh chị không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Anh T đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của chị H, nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh T không có ý kiến và không nộp cho Tòa án bất cứ tài liệu chứng cứ nào, thể hiện yêu cầu muốn đoàn tụ cùng chị H.

Xét thấy hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện mục đích hôn nhân là đem lại hạnh phúc cho nhau, cùng nhau chung sống, quan tâm, chăm sóc, chăm lo xây dựng gia đình hạnh phúc, từ tháng 10/2024 anh chị không còn chung sống cùng nhau, không có sự quan tâm, chia sẻ cùng nhau. Chị H cho rằng mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ.

[4]. Về con chung: Cháu Huỳnh Thiên P hiện do chị H nuôi dưỡng, anh T không có ý kiến về yêu cầu nuôi con của chị H, do đó giao cháu P cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Buộc nguyên đơn phải nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Huỳnh Thị H được ly hôn với anh Huỳnh Thuận T.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thiên P, sinh ngày 05/01/2023 cho chị Huỳnh Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Thuận T có quyền, nghĩa vụ tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, về nợ chung: Các đương sự

không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Buộc nguyên đơn nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nguyên đơn đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai số 0004813 ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long nên được khấu trừ.

5. Quyền kháng cáo: Án xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Vĩnh Long;
- VKS ND Khu vực 1-Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 1-Vĩnh Long;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Võ Công Bằng